

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 2, L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc Kh; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Tr; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố T.

(Theo Quyết định về việc ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng N)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Phan Thị Thu H; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ng, Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố T.

(Theo Quyết định về việc ủy quyền số 02/2019/UQL-NK ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố T)

- **Bị đơn:** Ông Phan Đức A, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Đường Ch, thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị H là: Ông Phan Đức A.

(Theo Giấy ủy quyền lập ngày 18/6/2019 của bà Bùi Thị H)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Đức A và bà Bùi Thị H có nghĩa vụ phải trả số nợ cho Ngân hàng N tính đến hết ngày 18/7/2019 là 1.363.300.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 1.200.000.000 đồng; nợ lãi là 171.100.000 đồng (lãi trong hạn 134.000.000 đồng; lãi quá hạn: 37.100.000 đồng).

Kể từ ngày 19/7/2019 cho đến khi thi hành xong, ông Phan Đức A và bà Bùi Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất do hai bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 3304/HĐTD/20177.2 ngày 11/7/2017 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì áp dụng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Trường hợp ông Phan Đức A và bà Bùi Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại đối với các tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 06 (TGD), tờ bản đồ số 72, địa chỉ thửa đất tại thôn Tân Hạ, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, diện tích 80m² và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà cấp IV diện tích 70m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP397312 do UBND thị xã Tam Điệp cấp ngày 05/11/2013 mang tên ông Phan Đức A và bà Bùi Thị H. Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 3304/HĐTC/20177.3.

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 23 (TGD), tờ bản đồ số 72, địa chỉ thửa đất tại thôn Tân Hạ, xã Quang Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, diện tích 92m² và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà cấp III, 02 tầng, xây dựng trên diện tích 180m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN215875 do UBND thị xã Tam Điệp cấp ngày 10/01/2013 mang tên ông Phan Đức A và bà Bùi Thị H. Thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 3304/HĐTC/20177.2.

2.3. Về giấy tờ: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tiếp tục được quản lý các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP397312 do UBND thị xã Tam Điệp cấp ngày 05/11/2013 mang tên ông Phan Đức A và bà Bùi Thị H; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN215875 do UBND thị xã Tam Điệp cấp ngày 10/01/2013 mang tên ông Phan Đức A và bà Phạm Thị H, và phải trả lại toàn bộ các giấy tờ trên cho ông Phan Đức A và bà Bùi Thị H khi ông Phan Đức A và bà Bùi Thị H thanh toán xong các khoản nợ.

2.4. Về án phí:

- Ông Phan Đức A và bà Bùi Thị H phải chịu 26.566.500 đồng (hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.202.000 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm linh hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001399 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp ngày 06 tháng 6 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quách Thành Trung